

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS cần :

– Nắm được những đặc điểm cơ bản của quần cư nông thôn và quần cư đô thị.

– Biết được vài nét về lịch sử phát triển đô thị và sự hình thành các siêu đô thị.

2. Về kĩ năng

– Nhận biết được quần cư đô thị hay quần cư nông thôn qua ảnh chụp hoặc trên thực tế.

– Nhận biết được sự phân bố của các siêu đô thị đông dân nhất thế giới.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về kiến thức, ở mỗi kiểu quần cư cần làm rõ : cách tổ chức sinh sống và hoạt động kinh tế chủ yếu của dân cư. Quần cư nông thôn có cách tổ chức sinh sống thành thôn xóm, làng bản gắn liền với đất canh tác, đất rừng hay mặt nước và hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng hay nghề cá). Quần cư đô thị có cách tổ chức sinh sống thành khu phố, hoạt động kinh tế chủ yếu là công nghiệp và dịch vụ.

2. Về "đô thị hoá", GV có thể tham khảo thêm ở các bài 11 và 16.

Vấn đề "đô thị hoá" là vấn đề khá phức tạp, phải qua nhiều bài học thì HS mới hiểu được. Bài này chỉ cung cấp cho HS về lịch sử phát triển của đô thị (qua đó, bước đầu HS nắm được nguyên nhân của đô thị hoá), về tỉ lệ dân đô thị và về sự phát triển số lượng các siêu đô thị trên thế giới.

3. Về phương pháp giảng dạy, HS được tiếp cận với kiến thức mới qua ảnh địa lí, qua sự hiểu biết thu nhận được trực tiếp hay qua các phương tiện thông tin đại chúng. Trong bài này, GV sẽ hướng dẫn HS nhận thức qua ảnh địa lí và qua sự hiểu biết của các em về nông thôn, về đô thị. Thảo luận tại lớp cũng sẽ làm cho quá trình nhận thức thêm sinh động.

4. Trọng tâm bài học : Mục 1. Bài tập trọng điểm : Bài tập 2.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Dân cư thế giới.
- Ảnh các đô thị ở Việt Nam hoặc thế giới.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

Lời mở bài trong SGK là một gợi ý, trong đó nhấn mạnh vai trò của con người đối với quần cư. GV có thể chọn nội dung vào bài phù hợp với HS và với địa phương mình.

GV nên trình bày ngắn gọn hai ý :

- Trước đây, con người sống hoàn toàn lệ thuộc vào thiên nhiên.
- Sau đó, con người đã biết sống tụ tập, quây quần bên nhau để có thêm sức mạnh khai thác và cải tạo thiên nhiên.

2. Gợi ý dạy mục 1

Bước 1 : GV yêu cầu HS đọc thuật ngữ "quần cư" và trình bày cho HS thấy được tổ chức quần cư (đô thị hay nông thôn) có tác động đến sự phân bố, mật độ, lối sống,... của dân cư ở một nơi.

Sau đó, GV hướng dẫn HS quan sát và so sánh ảnh chụp quang cảnh nông thôn và quang cảnh đô thị để từ đó dẫn dắt HS tìm được những điểm khác nhau giữa quần cư nông thôn và quần cư đô thị :

- Ảnh 3.1 : nhà cửa nằm giữa đồng ruộng, phân tán.
- Ảnh 3.2 : nhà cửa tập trung san sát thành phố xá.

Kế đó, GV yêu cầu HS cho biết sự khác nhau về hoạt động kinh tế giữa nông thôn (chủ yếu là nông nghiệp) với đô thị (chủ yếu là công nghiệp và dịch vụ)...

Bước 2 : Khi HS nêu được đặc điểm nào, GV ghi ngay lên bảng để cùng HS tổng hợp, so sánh sự khác nhau và rút ra những đặc điểm cơ bản của hai kiểu quần cư :

- Ở nông thôn, nhà cửa quây quần thành thôn, xóm, làng, bản... ; dân cư sống dựa vào nông, lâm, ngư nghiệp.
- Ở đô thị, nhà cửa quây quần thành phố xá ; dân cư sống bằng các hoạt động công nghiệp hoặc dịch vụ.

Cuối cùng, GV nhấn mạnh "xu thế ngày nay là ngày càng có nhiều người sống trong các đô thị" để kết thúc mục 1.

3. Gợi ý dạy mục 2

Bước 1 : GV cho HS đọc trong SGK đoạn "Các đô thị đã xuất hiện... trên thế giới" và trả lời các câu hỏi :

- Đô thị xuất hiện trên Trái Đất từ thời kì nào ? (Thời kì Cổ đại : Trung Quốc, Ấn Độ, Ai Cập, Hi Lạp, La Mã..., là lúc đã có trao đổi hàng hoá).

- Đô thị phát triển mạnh nhất khi nào ? (Thế kỉ XIX, là lúc công nghiệp phát triển).

Từ đó, GV giúp HS khái quát : Quá trình phát triển đô thị gắn liền với quá trình phát triển thương nghiệp, thủ công nghiệp và công nghiệp.

Bước 2 : GV hướng dẫn HS đọc lược đồ 3.3 và trả lời các câu hỏi :

- Có bao nhiêu siêu đô thị trên thế giới có từ 8 triệu dân trở lên ? (23)

- Châu lục nào có nhiều siêu đô thị từ 8 triệu dân trở lên nhất ? (châu Á : 12).

- Đọc tên 12 siêu đô thị có từ 8 triệu dân trở lên ở châu Á.

- Tìm số siêu đô thị có từ 8 triệu dân trở lên ở các nước phát triển (châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản : 7) và các nước phát triển (16) để thấy các siêu đô thị có từ 8 triệu dân trở lên phần lớn thuộc các nước đang phát triển.

Cuối cùng, GV cho HS đọc đoạn "Năm 1950... đang phát triển" để kết lại ý này.

Bước 3 : GV cho HS đọc đoạn "Vào thế kỉ XVIII... phát triển" và yêu cầu HS cho biết : Tỷ lệ dân số đô thị trên thế giới từ thế kỉ XVIII đến nay tăng lên bao nhiêu lần ? (từ 5% lên 52,5% tăng gấp 10,5 lần).

Cuối cùng, GV cho biết : sự tăng nhanh, tự phát của số dân số đô thị và của các siêu đô thị đã để nhiều hậu quả cho môi trường và sức khoẻ con người và tóm tắt những nội dung đã học trong Bài 3.

V – GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CUỐI BÀI

Câu hỏi 1 HS phải nắm chắc các đặc điểm cơ bản của từng kiểu quần cư thì mới tìm ra được sự khác nhau cơ bản. Ví dụ :

– Khác nhau về hình thức tổ chức sinh sống : sống thành làng mạc hay thành phố xá.

– Khác nhau về hoạt động kinh tế chủ yếu : sống dựa vào nông nghiệp hay dựa vào công nghiệp và dịch vụ.

Bài tập 2 tập cho HS cách khai thác số liệu thống kê. Cần chỉ dẫn cho HS cách khai thác số liệu lần lượt ở từng cột một cách khoa học : từ trên xuống dưới, từ cột bên trái sang cột bên phải... để thấy sự thay đổi của 10 siêu đô thị đông dân nhất :

– *Theo số dân của siêu đô thị đông nhất* : 12 → 20 → 27 triệu người : tăng dần.

– *Theo ngôi thứ* : + Niu I-oóc từ thứ nhất năm 1950 và 1975, xuống thứ hai năm 2000.

+ Luân Đôn từ thứ hai năm 1950 xuống thứ bảy năm 1975, ra ngoài danh sách 10 siêu đô thị năm 2000.

+ Tô-ki-ô không có tên trong danh sách siêu đô thị năm 1950, lên thứ hai năm 1975 và thứ nhất năm 2000.

+ v.v...

– *Theo châu lục* : + Năm 1950 : có 1 ở Bắc Mĩ, 1 ở châu Âu.

+ Năm 1975 : có 3 ở Bắc Mĩ, 2 ở châu Âu, 3 ở châu Á, 2 ở Nam Mĩ.

+ Năm 2000 : có 3 ở Bắc Mĩ, châu Âu không có, 6 ở châu Á, 1 ở Nam Mĩ.

Nhận xét : Số siêu đô thị ngày càng tăng ở các nước đang phát triển thuộc châu Á và Nam Mĩ. Dân số của siêu đô thị đông dân nhất tăng từ 12 đến 27 triệu người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Dân số học đại cương* – Nguyễn Kim Hồng – NXB giáo dục, 1998 (trang 169 – 171).
- *Tìm hiểu Trái Đất và loài Người* – Nguyễn Hữu Danh – NXB giáo dục, 2001 (trang 91 – 96).
- *Địa lí trong trường học* (tập I) – Nguyễn Hữu Danh (Chủ biên) – NXB Giáo dục, 1999 (trang 197 – 203).